

Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 4, 6, 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh: **Hơ Chá P** - Sinh ngày: 11/12/1998.

Địa chỉ: **Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.**

2. Chị: **Hà Thị D** - Sinh ngày: 02/02/2002.

Địa chỉ: **Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Ông **Đoàn Văn D1** - Trợ giúp viên pháp lý - **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hơ Chá P** và chị **Hà Thị D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/12/2020 tại **UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần

nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh chị ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh **P** và chị **D** không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh và chị yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, anh và chị đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh **P** và chị **D** theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh **Hơ Chá P** và chị **Hà Thị D** có 01 con chung là cháu **Hơ Khánh L** (sinh ngày: 01/11/2022), hiện tại cháu đang ở với mẹ. Anh chị thống nhất thỏa thuận, giao chị **D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **L** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh **P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Toà án: Anh **P**, chị **D** thỏa thuận, chị **D** nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hơ Chá P** và chị **Hà Thị D** thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh **P** và chị **D** chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị **D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hơ Khánh L** (sinh ngày: 01/11/2022) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh **P** không phải đóng góp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2020 ngày 08/12/2020 của UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị D nộp lệ phí việc HN&GD sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số: 0006505, ngày 03/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Lưu hồ sơ việc HN&GD.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh**